

Mua Bán Tiền Thế Giới Cơ Bản

Hiện nay, khối lượng hoán chuyển ngoại tệ vào khoảng 30 lần khối lượng hoán chuyển chứng khoán của chính phủ Mỹ, hay vào khoảng 1.9 tỷ tiền Mỹ hoán chuyển mỗi ngày. Hoán chuyển ngoại tệ hay mua bán tiền thế giới mang ý nghĩa mua theo thời giá của một loại tiền ấn hành từ một quốc gia và bán theo thời giá của loại tiền ấn hành từ một quốc gia khác đã lựa chọn theo **tiền đôi**, như **EUR/USD**, **USD/JPY** v.v. Có một số ngoại tệ được xếp vào loại ‘chính’ bởi vì tính chất hoán chuyển hay việc mua bán dựa trên loại tiền ở khối rất lớn, thông thường vào khoảng 85% của tất cả chuyển vụ hàng ngày trên toàn thế giới. Các loại ngoại tệ chính hiện nay là: **USD** (Tiền Mỹ), **JPY** (Tiền Nhật), **EUR** (Tiền Âu châu), **GBP** (Tiền Bản Anh), **CHF** (Tiền Thụy Sĩ), **CAD** (Tiền Canada) và **AUD** (Tiền Úc). Dịch vụ mua bán tiền thế giới liên tục hoạt động 24 giờ một ngày, bắt đầu từ Tokyo của Nhật đến New York của Mỹ qua trung gian của nhiều quốc gia khác từ đông sang tây dựa theo múi giờ của Giờ Toàn Cầu Greenwich.

Tiền Gốc và Tiền Theo: Bản giá biểu hay bản liệt kê giá trị thị trường của mỗi loại tiền hàng ngày được trình bày theo tiêu chuẩn của quốc tế dưới hình thức, tiền ấn hành từ quốc gia bên Trái luôn luôn là **tiền gốc** hay dựa theo đơn vị 1 và tiền ấn hành từ quốc gia bên Phải luôn luôn là **tiền theo** hay giá trị của tiền này thay đổi theo đơn vị một của tiền bên Trái. Thí dụ: **EUR/USD 1.2851** (tiền bên **Trái là EUR** và tiền bên **Phải là USD**) mang ý nghĩa, phải tốn \$1.2851 USD tiền Mỹ để mua \$1.00 EUR tiền Âu châu.

Tỷ số Mượn Vốn (Leverage): Mượn vốn thông thường ấn định ở tỷ số 100:1 đối với người hoán chuyển trực tuyến chuyên nghiệp, nghĩa là nhiều hơn gấp 50 lần của 2:1 mức nhập đối với thị trường chứng khoán. Ở mức **100:1**, người hoán chuyển đặt **\$1,000 tiền nhập (margin)** cho mỗi lô tiêu chuẩn **\$100,000 dùng đầu tư, hay 1%**. Không giống như thị trường chứng khoán, một người có thể lấy tư thế, mua hay bán tiền đôi, với lượng vốn chỉ bằng 1% của trọn tư thế hoán chuyển ấn định bởi Công ty. Thí dụ, muốn hoán chuyển EUR/USD giá \$1.2851, đối với việc lấy tư thế trên một lô \$100,000 EUR tiền Âu châu đòi hỏi phải tốn \$128,510 USD tiền Mỹ, nhưng bởi vì Công ty đã ấn định 100:1 mượn vốn, người hoán chuyển chỉ cần \$1,285.10 USD tiền Mỹ trong trương mục để lấy tư thế, lượng mượn vốn \$127,224.90 ứng ra từ Công ty dùng để hoán chuyển một lô \$100,000 EUR tiền Âu châu. Lưu ý, khác với thị trường chứng khoán, Công ty không ấn định tiền lời phải trả trên lượng nợ đã cho vay. Có điều, người hoán chuyển phải dự liệu một khoảng tiền trong trương mục để tránh việc Công ty phải đóng tư thế ngoài ý muốn của người hoán chuyển trong lúc việc hoán chuyển đang còn hiệu lực. Do đó, **người hoán chuyển không thể thiếu tiền Công ty vì bất cứ lý do gì**, đây là một lợi điểm khi mua bán tiền thế giới. Một điểm khác, giá trị tiền tệ của một quốc gia không bao giờ mất giá đến mức 1% trong phạm vi của một ngày hoán chuyển.

Lương Nhập (Margin): Cách áp dụng của ‘nhập’ (margin) trong thị trường hoán chuyển ngoại tệ rất khác biệt với ý nghĩa của nhập trong thị trường chứng khoán. Trong thị trường chứng khoán, mua bán cổ phần dựa trên nhập mang ý nghĩa người hoán chuyển có thể mượn tối đa là 50% của tổng số tiền của người hoán chuyển đang có trong trương mục. Lượng nợ mượn này trở nên rất đắt bởi vì người hoán chuyển phải tiền lãi (interest) trên lượng nợ mượn. **Tiền lãi không thể xảy ra trong thị trường hoán chuyển ngoại tệ ngay trong trường hợp áp dụng cho nhập.** Thí dụ, mỗi cổ phần trị giá \$400 USD, 100 cổ phần của công ty Google trị giá \$40,000 USD (\$400 x 100). Muốn hoán chuyển chứng khoán này dựa theo nhập, tiền mặt phải có trong trương mục dùng trong việc hoán chuyển ít nhất là 50% hay \$20,000 USD. Số tiền \$20,000 USD còn lại phải mượn từ công ty hoán chuyển và tiền lãi phải trả trên số nợ đã mượn. Mức lãi của nhập ấn định bởi các môi giới đã mượn bởi người hoán chuyển, thông thường mức lãi dựa theo Mức Ngắt (Prime Rate) cộng thêm 1/3%.

Trong thị trường hoán chuyển ngoại tệ, **lượng nhập là lượng tiền tối thiểu phải có trong trương mục lúc bắt đầu hoán chuyển.** Khi trương mục đã mở, lượng tiền trong trương mục là một thế chân trong việc hoán chuyển của người hoán chuyển. Lượng thế chân này gọi là ‘nhập’ (margin), thông thường là 1% của giá trị của mỗi tư thế hay loại tiền đôi sử dụng trong việc hoán chuyển. Thí dụ, người hoán chuyển có \$2,500 trong trương mục, muốn mua \$100,000 USD/JPY với tỷ số mượn vốn là 100:1, lượng tiền mặt đòi hỏi là 1% hay \$1,000. Số tiền \$99,000 còn lại được thế chân bởi số tiền còn lại trong trương mục. Đặc điểm là người hoán chuyển không trả tiền lãi trên số tiền \$99,000 đã mượn từ công ty hoán chuyển. Điểm cần lưu ý trong việc mượn vốn, lượng lãi hay lỗ rất lớn lúc chuyển vụ hoàn tất. **Người hoán chuyển cần thường xuyên theo dõi lượng tiền còn lại trong trương mục và sử dụng ‘lệnh ngưng lỗ’ (stop-loss order) đối với mỗi lần mở tư thế** lúc chuẩn bị hoán chuyển để giới hạn lượng lỗ có thể xảy ra. Nhưng, mượn vốn là cơ hội để tăng trưởng lực mua và lượng lãi mang về nhiều hơn, với điều kiện người hoán chuyển phải xếp đặt một kế hoạch phòng thủ thật chu đáo bằng cách theo dõi tình hình thế giới đối với những quốc gia mà người hoán chuyển đã có chủ tâm hoán chuyển ngoại tệ.

Những ưu điểm của mượn vốn đầu tư: Với \$5,000 USD còn lại trong trương mục và quả quyết giá trị tiền Mỹ (USD) bị mất giá đối với tiền Thụy sỹ (CHF). Muốn tiến hành, trước tiên mua tiền Mỹ (USD) – đồng thời bán tiền Thụy sỹ (CHF) theo tiền đôi của **USD/CHF**, kế đến chờ mức giá tăng. Thí dụ, giá bán/mua (bid/ask) đối với **USD/CHF 1.2322/1.2327** mang ý nghĩa **giá mua \$1 USD là \$1.2327 CHF và giá bán \$1 USD là \$1.2322 CHF.** Với tỷ số mượn vốn 100:1 hay 1%. Lúc tiến hành tư thế, người hoán chuyển bị yêu cầu phải mua theo lô \$100,000 USD: mua \$100,000 USD tốn \$123,270 CHF hay bán \$100,000 USD tốn \$123,220 CHF. Ở mức 100:1 mượn vốn, lượng nhập đòi hỏi hay lượng tiền có sẵn trong trương mục lúc hoán chuyển là \$1,000 USD. Đúng như dự tính, một tiếng đồng hồ sau, tuyến đồ giá cho thấy **USD/CHF 1.2372/1.2377**,

hay giá bán cho mỗi USD là \$1.2372 CHF và giá mua cho mỗi USD là \$1.2377 CHF. Điều này cho thấy lượng sinh lời là 45 pips (\$1.2372 CHF trừ \$1.2327 CHF = 45 pip). Bởi vì giá trị tiền USD mạnh và tiền Franc Thụy sỹ yếu, do đó cần bán USD và mua vô tiền Franc để sinh lời. Khi tư thế đã hoàn tất, bán \$100,000 USD với giá \$1.2372/CHF thu nhập \$123,720 CHF, nhưng mua \$100,000 USD với giá \$1.2327/CHF tốn \$123,270 CHF, lượng lời là \$450 CHF. **Để tính lượng lời thực sự dựa theo tiêu chuẩn của USD, chỉ cần chia \$450 CHF cho giá bán của mỗi CHF hay \$1.2372.** Kết quả, tổng lượng sinh lời lúc hoàn tất tư thế là \$364.31 USD. Tổng kết sau chuyển vụ:

Lượng vốn thực sự đầu tư	\$1,000
Tổng lượng lời	\$364.31
Lượng Lời trên lượng đầu tư	36.4%

Nếu người hoán chuyển không sử dụng mượn vốn, lượng lời trên đầu tư ít hơn 1%. Mức nhập tối đa đối với trường mục Nhỏ là .5% (200:1 mượn vốn) và đối với trường mục Tiêu chuẩn là 1% (100:1 mượn vốn). Hội viên luôn luôn có cơ hội sử dụng lượng mượn vốn ít hơn. Tiền vốn của Hội viên phải có trong trường mục hay mức nhập tối thiểu đòi hỏi ít nhất là \$50 USD cho mỗi lô đối với trường mục Nhỏ và ít nhất \$1,000 cho mỗi lô đối với trường mục Tiêu chuẩn. **Điều kiện cho mượn vốn tùy theo lượng tiền còn trong trường mục hay tùy theo hoàn cảnh thị trường. Lượng mượn vốn từ Công ty có thể thay đổi theo thời gian và tự quyết định bởi Công ty.** Nếu Hội viên đã mượn vốn ở mức tối đa, Hội viên cần luôn luôn duy trì mức nhập tối thiểu lúc bắt đầu chọn tư thế. **Đó là bổn phận của Hội viên phải theo dõi lượng tiền đang có trong trường mục.** Công ty được quyền đóng trường mục của Hội viên nếu trường mục của Hội viên không hội đủ điều kiện về mức nhập tối thiểu lúc bắt đầu hoán chuyển.

Cách tính Mức Nhập (USD là Tiền Gốc), công thức:

$$\begin{aligned} \text{Mức Nhập} &= \text{Lô Đầu} \div \text{Mượn Vốn} \\ \text{(Margin)} &= \text{Contract Size} \div \text{Leverage} \end{aligned}$$

Thí dụ, Hội viên có \$500 USD trong một trường mục Nhỏ. Để tính mức nhập tối thiểu đòi hỏi để tiến hành tư thế của 8-lô Nhỏ cho USD/JPY hay \$80,000 USD (200:1 mượn vốn), chỉ cần lấy số lô 80,000 chia cho 200 hay $\$80,000 \div 200 = \400 . Trong trường hợp này, Hội viên tốn \$400 USD để lấy tư thế, Hội viên còn lại \$100 trong trường mục.

Cách tính Mức Nhập (USD Không là Tiền Gốc), công thức:

$$\begin{aligned} \text{Mức Nhập} &= [(\text{Lô Đầu} \times \text{Giá}) \div \text{Mượn vốn}] \\ \text{Margin} &= [(\text{Contract Size} \times \text{Price}) \div \text{Leverage}] \end{aligned}$$

Thí dụ, Hội viên có \$5,000 USD trong một trường mục Tiêu chuẩn. Hội viên muốn tiến hành 3-lô Tiêu chuẩn EUR/USD hay \$300,000 EUR với giá mua \$1.2710 USD cho mỗi EUR hay tốn \$318,300 USD để mua \$300,000 EUR với lượng nhập là \$3,183 USD dựa theo tỷ số 100:1 mượn vốn. Để tính mức nhập tối thiểu đòi hỏi lúc bắt đầu tư thế, chỉ

cần lấy số lô (\$300,000) nhân với giá của mỗi EUR (\$1.2710), kể đến chia cho mượn vốn (100), hay $(300,000 \times 1.2710) \div 100 = 3,813$. Sau khi tiến hành tư thế, Hội viên tốn \$3,813 USD để lấy tư thế, Hội viên còn lại \$1,187 USD trong trương mục.

Tuyến đồ giá tự động kiểm soát lượng tiền còn lại trong trương mục của Hội viên và tính mức nhập đòi hỏi đối với mỗi tư thế. Nếu lượng tiền trong trương mục không đủ đối với một tư thế, Hội viên nhận thông báo ‘Mức Nhập Không Đủ’ (insufficient margin funds). Lúc tiến hành tư thế, nếu lượng lời lỗ (P&L) chưa phân phối trên tổng lượng tiền còn trong trương mục hay lượng tiền còn lại trong trương mục thấp hơn mức nhập tối thiểu đòi hỏi, Hội viên coi như vi phạm mức nhập và tất cả tư thế đang hiệu lực có thể bị thu hồi. Để tránh trương mục bị thu hồi, không nên sử dụng trọn lượng tiền còn lại trong trương mục khi chọn tư thế, cần dự trừ một lượng tiền trong trương mục để đối phó với những biến chuyển thị trường. Đồng thời, Hội viên nên áp dụng ‘lệnh ngưng lỗ’ để giới hạn lượng lỗ khi thị trường chuyển hướng.

Lệ phí Chuyển vụ: Khác với thị trường chứng khoán, Công ty không ấn định lệ phí huê hồng, quản lý trương mục hay bất cứ phí tổn nào khác, ngoại trừ lệ phí hội viên phải trả lúc lấy tư thế. Lệ phí chuyển vụ hay phí tổn đầu là lượng tiền hội viên phải trả đến Công ty lúc chọn tư thế hoán chuyển đối với mỗi loại tiền đôi. **Phí tổn này là lượng khác biệt giữa giá mua và giá bán** ấn định trong tuyến đồ giá đối với mỗi loại tiền đôi. Lượng khác biệt này ấn định ở vị trí cuối cùng của hai giá. Thí dụ, EUR/USD 1.2650/53, lệ phí chuyển vụ là **3 đơn vị** hay **3 pips** (3 phần trăm của phần trăm). Hay, USD/JPY \$118.25/29, lệ phí chuyển vụ là **4 đơn vị** hay **4 pips** (4 phần trăm của phần trăm.)

Phí tổn để lấy tư thế tùy theo loại **tiền đôi** dùng hoán chuyển. Theo tiêu chuẩn, **phí tổn** được ấn định bởi **lượng khác biệt giữa giá mua và giá bán** đã liệt kê trên bản giá biểu. Mỗi đơn vị của lượng khác biệt được gọi là **pip** hay một phần trăm của một phần trăm (1/100th). Thí dụ, giá thị trường ấn định EUR/USD \$1.2550/53 mang ý nghĩa, giá mua là \$1.2553 USD đối với \$1.00 EUR và giá bán là \$1.2250 USD đối với \$1.00 EUR. Lưu ý, lượng khác biệt giữa giá mua và giá bán là **3 đơn vị** hay **3 pips** (3 phần trăm của phần trăm). Đối với chuyển vụ này, phí tổn để lấy tư thế là 3 pip hay \$30 USD, bởi vì mỗi pip cho tiền đôi EUR/USD là \$10 USD khi áp dụng tư thế của một lô \$100,000 EUR.

Cách tính Lời Lỗ: Để tính lời lỗ đối với loại tiền đôi kể trên, giả sử, sau khi đã áp dụng phân tích kinh tế và biểu đồ, một người cảm thấy **tiền Mỹ yếu** dần trong tương lai, y sẽ ‘mua’ **tiền Mỹ** theo lô \$100,000 EUR với giá vốn là \$125,530 USD và áp dụng 100:1 mượn vốn, với thí dụ trên, y cần \$1,225.30 trong trương mục để tiến hành tư thế ‘mua’ dựa theo giá biểu EUR/USD 1.2550/53 hay giá mua \$1.00 EUR là \$1.2253; Và, giả sử, đúng như dự đoán, hai tiếng đồng hồ sau, giá biểu thị trường cho thấy EUR/USD 1.2579/82. Điều này cho thấy tiền Mỹ đã yếu và tiền EUR đã mạnh bởi vì \$1.00 EUR bây giờ mua tiền Mỹ ở số lượng nhiều hơn, bây giờ giá bán \$1.00 EUR là \$1.2579. Để

tính mức lời, áp dụng theo đơn vị, giá mua \$1.2553 USD cho \$1.00 EUR và giá bán \$1.2579 USD cho \$1.00 EUR, y đã sinh lời 26 đơn vị hay 26 pips. Hay, y đã tốn \$125,530 USD để mua \$100,000 EUR và y bán ra với giá \$125,790 USD đối với một lô \$100,000 EUR. Đối với thí dụ trên, người này đã sinh lời \$260 USD. Hay, mức lời 20.70% trên lượng vốn đã đầu tư \$1.255.30 USD.

Để đơn giản hóa cách tính lời lỗ sau mỗi chuyển vụ, đa số tuyến đồ giá luôn luôn đính kèm công thức tính lời lỗ (P&L) lúc chọn tư thế mua hay bán tiền đôi. Theo thí dụ: Giá bán/mua (bid/ask) tiền đôi EUR/USD 1.2320/1.2323 mang ý nghĩa, giá mua \$1 EUR là \$1.2323 USD và giá bán \$1 EUR là \$1.2320 USD. Và, một người tin rằng giá trị tiền Euro sẽ mạnh hơn tiền USD trong tương lai, muốn tiến hành, trước tiên mua \$100,000 EUR với giá \$123,230 USD. Lưu ý, mức nhập là 1%, lượng tiền đòi hỏi trong tương mục của người hoán chuyển là \$1,232 USD và chờ cho đến khi giá thị trường tăng. Như đã dự tính, hai tiếng đồng hồ sau, tiền Euro đã mạnh hơn ở mức EUR/USD 1.2395/1.2398. Để tính lượng lời, bán \$100,000 EUR với giá \$123,950 USD. Nhưng tiền vốn dùng để mua \$100,000 EUR là \$123,230 USD, lượng khác biệt là 72 đơn vị hay 72 pips, nghĩa là đã sinh lời \$720 USD hay 58.45% trên lượng vốn \$1,232 USD.

Lựa Loại Trường Mục: Có hai loại trường mục. Trường mục Nhỏ và Trường mục Tiêu chuẩn. **Đối với trường mục Nhỏ**, Công ty đòi hỏi Hội viên ứng tiền vô trường mục ở số lượng ít nhất là \$250 USD. Đây là lượng nhập của Hội viên trước khi tiến hành một tư thế. Hội viên được áp dụng lượng nhập ở mức 0.5% hay tỷ số 200:1 mượn vốn, thí dụ, với \$250 USD trong trường mục, Hội viên có thể lấy tư thế tối đa 5 lô trị giá \$10,000 USD cho mỗi lô hay Hội viên được hoán chuyển tối đa là \$50,000 USD. **Đối với trường mục Tiêu chuẩn**, Công ty đòi hỏi Hội viên ứng tiền vô trường mục ở số lượng ít nhất là \$2,500 USD. Đây là lượng nhập của Hội viên trước khi tiến hành một tư thế. Hội viên được áp dụng lượng nhập ở mức 1% hay tỷ số 100:1 mượn vốn, thí dụ, với \$2,500 USD trong trường mục, Hội viên có thể lấy tư thế tối đa 2 lô trị giá \$100,000 USD cho mỗi lô hay Hội viên được hoán chuyển tối đa là \$250,000 USD.

Các loại Ấn lệnh (Orders): Tuyến đồ giá ấn định một số lệnh sử dụng bởi Hội viên, các lệnh này được ấn hành lúc chọn tư thế hay lúc tư thế đang hiệu lực. Tuyến đồ giá trình bày rất chi tiết và đơn giản về thủ tục nhập mở hay đóng một tư thế, muợn ấn hành một lệnh, Hội viên bấm vô phần ‘ra lệnh’ (entry order) và ‘theo dõi lệnh’ (tracking order). Các lệnh có thể ấn hành ở bất kỳ giá nào, không ảnh hưởng đến lệ phí chuyển vụ và bất cứ lúc nào trong một ngày. Các ấn lệnh thường xuyên sử dụng là:

- a. **Lệnh Giới hạn (Limit Order):** Đây là lệnh ấn định bởi Hội viên đến Công ty về mức giới hạn của giá tối đa phải trả ra hay giá tối thiểu nhận vô. Thí dụ, nếu Hội viên đã giữ tư thế mua cho USD/CHF ở giá 1.4627, một lệnh giới hạn ấn định bởi Hội viên nên bán USD khi giá lên ở mức 1.4800.

- b. **Lệnh Ngưng Lỗ (Stop Loss Order):** Đây là lệnh ấn hành bởi Hội viên lúc bắt đầu một tư thế về mức lên cao hay mức xuống thấp trong phạm vi của một giá. Lệnh này được sử dụng để giới hạn lượng lỗ đối với một loại tiền. Theo thí dụ trên, Hội viên đã giữ tư thế mua USD/CHF ở giá \$1.4627, một lệnh ngưng lỗ ấn hành bởi Hội viên yêu cầu Công ty nên ngưng nếu CHF xuống giá ở mức \$1.4549. Có một điều, lệnh ngưng bán đã vô hồ sơ bán (bid), hay lệnh ngưng mua đã vô hồ sơ mua (ask/offer). Thủ tục này cho phép Công ty hoàn tất một lệnh của Hội viên lúc giá ở mức theo ý muốn của Hội viên. Đặt trường hợp, nếu mức giá nằm ngoài phạm vi của giá ấn hành bởi Hội viên, Công ty được quyền ấn định một giá sinh lời nhiều nhất cho Hội viên. Thí dụ, nếu một lệnh ngưng lỗ (stop loss order) ấn hành bởi Hội viên yêu cầu Công ty bán USD/CHF ở giá \$1.4549, nghĩa là bất cứ lúc nào giá bán (bid) ở mức \$1.4549 (giá bán/mua là 1.4549/54), Công ty phải bán. Đặt trường hợp giá bán thay đổi đột ngột ở mức 1.4547 hay 1.4552, Công ty được quyền chọn một giá bán thích hợp, tùy hoàn cảnh, để Hội viên sinh lời và hoàn tất chuyển vụ.
- c. **Lệnh Bỏ Một Trong Hai Giá (One Cancels Other Order - OCO):** Đối với lệnh này, một trong hai giá bán hay mua bị hủy bỏ nếu một trong hai giá bán hay mua đã tiến hành. Lệnh này rất hữu dụng, bởi vì cho phép Hội viên hoàn tất chuyển vụ nếu một trong hai giá bán hay mua đã ở mức ấn định bởi Hội viên. Theo thí dụ trên, Hội viên đã giữ tư thế mua CHF ở giá 1.4627, một lệnh bỏ một trong hai giá (OCO) ấn định bởi Hội viên yêu cầu Công ty ngưng lỗ (stop loss) ở giá 1.4562 và giới hạn mức lời ở giá 1.4702. Nếu một trong hai giá xảy ra, Công ty tự động hoàn tất chuyển vụ.
- d. **Lệnh Nếu/Thì Một Giá (If/Then Single):** Lệnh này ấn định, khi một giá Nếu (If price) tiến hành được, giá Thì (Then price) sẽ tiến hành theo. Đặt trường hợp giá Nếu (If) không thể tiến hành được, giá Thì (Then) vẫn giữ nguyên, không thay đổi. Và, đặt trường hợp một trong hai giá, giá Nếu và giá Thì bị hủy (cancel), lệnh nếu/thì một giá hoàn toàn bị hủy. Thí dụ, Hội viên ấn định 'Nếu' giá mua EUR/USD xuống thấp ở giá 1.0690 hay 50 pip thấp hơn giá bắt đầu hoán chuyển 1.0740; Một giá 'Thì' bị giới hạn phải bán (bid) ở giá 1.0770 hay 80 pip nhiều hơn khi giá 'Nếu' đã tiến hành ở giá 1.0690. Khi thị trường xuống ở giá 1.0690, giá 'Nếu' tự động tiến hành và giá 'Thì' cũng tự động tiến hành theo. Lưu ý, giá 'Thì' có thể đính kèm bởi một lệnh ngưng lỗ ấn định bởi Hội viên. Theo thí dụ trên, một lệnh ngưng lỗ ấn định ở giá 1.0650 hay 40 pip thấp hơn giá 'Nếu' của 1.0690. Khi giá thị trường xuống thấp ở mức 1.0650, Công ty tự động hoàn tất chuyển vụ.

- e. **Lệnh Nếu/Thì Bỏ Một Trong Hai Giá (If/Then OCO)**: Lệnh này ấn định khi giá Nếu đã tiến hành, giá Thì tiến hành theo. Nếu một trong hai giá Nếu hay giá Thì đã tiến hành sẽ tự động hủy bỏ giá Nếu hay giá Thì còn lại. Đặt trường hợp giá Nếu không thể tiến hành, giá Thì (OCO) vẫn giữ nguyên, không thay đổi. Khi một trong hai giá Nếu hay Thì bị hủy bỏ, bao gồm các lệnh đính kèm của giá Thì, lệnh nếu/thì OCO hoàn toàn bị hủy bỏ. Thí dụ, Hội viên ấn định một giá Nếu dùng để mua USD/JPY với giá \$118.80 hay 50 pip thấp hơn giá thị trường \$119.30 lúc nhập tư thế. Đồng thời Hội viên ấn định về điều kiện của giá Thì theo sau: Giá Thì của OCO làm giới hạn giá bán ở giá \$119.60 hay 80 pip sinh lời trên giá mua \$118.80; Và, Giá Thì của OCO phải bán lúc giá xuống ở mức \$118.50 (lệnh ngưng lỗ đính kèm) hay 30 pip lỗ của giá mua \$118.80. Khi giá thị trường ở mức 118.50, giá Nếu phải tiến hành và giá Thì OCO tự động tiến hành theo. Sau khi giá Thì OCO đã tiến hành, nếu một trong hai điều kiện của giá Thì tiến hành sẽ tự động hủy bỏ điều kiện của giá Thì còn lại.

Tất cả ấn lệnh của Hội viên phải trình bày đến Công ty trước 5:00 giờ chiều trong ngày theo Giờ New York, USA. Một cách khác, Hội viên có thể sử dụng lệnh '**Còn Hiệu Lực Cho Tối Khi Bị Hủy**' (Good 'til Cancelled Order – GTC), nghĩa là một hoán chuyển vẫn còn hiệu lực cho đến khi tiến hành hay hủy bỏ. Các lệnh về giá còn hiệu lực cho đến khi giá đã tiến hành hay hủy bỏ. Nếu Hội viên muốn tự hoàn tất một tư thế, Hội viên cần yêu cầu Công ty hủy bỏ các lệnh liên quan đến tư thế đó.

Nội Qui của Ấn lệnh:

- f. **Vô Trước Ra Trước (First In First Out – FIFO)**: Lúc hoàn tất một tư thế còn hiệu lực cần áp dụng theo luật của vô trước ra trước (FIFO). Các tư thế còn hiệu lực trong phạm vi của một loại tiền đòi cần giải quyết về vấn đề lời lỗ theo thứ tự của mỗi lần bắt đầu nhập tư thế.
- g. **Lệnh Ngưng Lỗ (Stop Loss Order)**: Lưu ý, lệnh ngưng bán đã vô hồ sơ bán (bid), hay lệnh ngưng mua đã vô hồ sơ mua (ask/offer) của Công ty. Điểm quan trọng đối với Hội viên là Hội viên chịu trách nhiệm trên các ấn lệnh đã ấn định như Công ty phải ngưng giá bán khi giá mua đã phù hợp với giá đã yêu cầu ngưng của Hội viên. Thí dụ, nếu một lệnh ngưng đã yêu cầu trong việc bán USD/CHF ở giá 1.4549, Công ty sẽ hoàn tất hoán chuyển lúc giá bán (bid price) ở mức 1.4549. Đặt trường hợp giá bán (bid) thay đổi đột ngột ở mức 1.4547 hay 1.4552, Công ty được quyền chọn một giá bán (bid) thích hợp để Hội viên sinh lời và hoàn tất chuyển vụ.

- h. **Lệnh Giới hạn (Limit Order)**: Đây là lệnh yêu cầu Công ty nên hoàn tất hoán chuyển lúc giá bán đã thích hợp với giá bán (bid) đã ấn định bởi Hội viên, hay giá mua đã thích hợp với giá mua (offer) đã ấn định bởi Hội viên. Thí dụ, lệnh giới hạn yêu cầu mua EUR/USD ở giá 1.0456, Công ty sẽ hoàn tất hoán chuyển khi giá mua ở mức giá 1.0456.
- i. **Lệnh Còn Hiệu Lực Cho Tối Khi Bị Hủy (Good 'til Cancelled Order – GTC)**, nghĩa là một hoán chuyển vẫn còn hiệu lực cho đến khi tiến hành hay hủy bỏ. Các lệnh về giá luôn luôn có hiệu lực cho đến khi giá tiến hành hay hủy bỏ. Nếu Hội viên muốn tự hoàn tất một tư thế, Hội viên cần yêu cầu Công ty hủy bỏ tất cả các lệnh liên quan đến tư thế đó.
- j. **Các Lệnh Ấn hành Ngày Cuối Tuần và Ngày Lễ (Orders On Weekend and Holidays)**: Các lệnh đang chờ hoàn tất nhằm ngày thứ Sáu lúc 4:30 chiều hay các lệnh ấn hành trong ngày cuối tuần hay ngày lễ không thể có hiệu lực cho đến khi thị trường hoán chuyển ngoại tệ tại New York, USA mở cửa 5:00 giờ chiều Chủ nhật Giờ New York.

Đối với lệnh ngưng lỗ và lệnh giới hạn, nếu giá thị trường đã thích hợp với giá bán hay giá mua đã ấn định bởi Hội viên, giá thị trường này không thể tiến hành trong ngày cuối tuần hay ngày lễ. Nhưng, giá thị trường này sẽ tiến hành với giá thích hợp nhất lúc Công ty mở cửa lúc 5:00 giờ chiều (NY) ngày Chủ nhật. Bởi vì yếu tố của thời gian bị đứt khoảng của cuối tuần hay ngày lễ, Hội viên nên giữ nguyên vị trí của các lệnh.

Tiếp vận Phần Dư: Đây là thủ tục hoàn tất một tư thế đang hiệu lực dựa theo ‘giá trong ngày’ (value date) của ngày hôm nay và tiến hành một tư thế tương tự theo ‘giá trong ngày’ của ngày hôm sau, lượng khác biệt của hai giá là lượng tiếp vận dùng để tính lời lỗ theo mức lời giữa hai loại tiền. Công ty tự động tiếp vận tất cả các tư thế đang hiệu lực theo ‘giá trong ngày’ của ngày hôm sau lúc thị trường hoán chuyển tại New York đóng cửa lúc 5:00 chiều Giờ New York. **Hội viên có cơ hội sinh lời theo mức lời dựa trên lượng tiền đã tiếp vận**, tùy theo hướng giá của tư thế và lượng khác biệt của mức lời giữa hai loại tiền liên hệ. Thí dụ, mức lời của GBP cao hơn rất nhiều đối với mức lời của Japan, nếu Hội viên chọn tư thế mua cho tiền GBP đối với GBP/JPY, Hội viên sinh lời thêm dựa theo mức lời của GBP trên lượng tiếp vận. Ngược lại, nếu Hội viên chọn tư thế bán cho tiền Yen đối với GBP/JPY, Hội viên phải trả phần thiếu sót theo mức lời của JPY trên lượng tiếp vận. Thị trường hoán chuyển ngoại tệ dựa trên ‘giá trong ngày’ của 2-ngày lúc hoán chuyển. Thí dụ, đối với các hoán chuyển tiến hành hôm Thứ Hai, ‘giá trong ngày’ (value date) sẽ là ngày Thứ Tư. Nhưng nếu một tư thế đã tiến hành hôm Thứ Hai và giữ hiệu lực qua đêm, nghĩa là vẫn còn hiệu lực sau 5:00 giờ chiều Giờ New York, ‘giá trong ngày’ sẽ là ngày Thứ Năm.

Ngoại lệ, nếu một tư thế đã tiến hành hay còn hiệu lực qua đêm nhằm ngày Thứ Tư, theo luật của 2-ngày, ‘giá trong ngày’ phải là ngày Thứ Bảy. Nhưng Thứ Bảy là ngày nghỉ, do đó, ‘giá trong ngày’ sẽ là ngày Thứ Hai. Bởi vì cuối tuần, các tư thế giữ qua đêm của ngày Thứ Tư sinh lời thêm hai ngày trên mức lời. Các ngày lễ được áp dụng như cuối tuần, Hội viên cần lưu ý đến các ngày lễ trong tuần và cần dự trù trước ‘giá trong ngày’ áp dụng nếu muốn sử dụng tiếp vận. Những lời hay lỗ đối với tiếp vận ảnh hưởng đến lượng lời lỗ (P&L) chưa phân phối lúc tiến hành một tư thế, và bản báo cáo tiếp vận sẽ trình bày chi tiết của mỗi tiếp vận.

Quản lý Hàng ngày: Lúc 5:00 giờ chiều Giờ New York mỗi ngày, Công ty cần trung bình 5 tới 10 phút để thống kê các chuyển vụ của Hội viên, công việc này của Công ty gọi là quản lý hàng ngày. Quản lý hàng ngày bao gồm việc phân phối tiền lời đến Hội viên, yêu cầu Hội viên thanh toán tiền lỗ, kiểm soát lượng tiền còn lại trong trương mục của các Hội viên và nhiều vấn đề thuộc nội bộ của Công ty, quan trọng nhất là cập nhật hóa các dữ kiện về thị trường trong ngày. Hoán chuyển trực tuyến lúc này không thể sử dụng nhưng Hội viên có thể yêu cầu một lệnh hay tiến hành một tư thế mới bằng điện thoại.

Chứng nhận: Tất cả hoán chuyển của Hội viên được chứng nhận trực tuyến, khoảng vài giây, đồng thời các chi tiết về hoán chuyển cũng theo dõi bằng trực tuyến bao gồm ngày, giờ, giá ngoại tệ, lô đã mua hay lô đã bán bằng USD và các ghi chú khác.

Báo cáo: Tuyến đồ giá theo dõi các hoạt động của tất cả chuyển vụ bằng giờ thực (real time), điều này tạo dễ dàng cho Hội viên biết về tình trạng hoán chuyển như các tư thế đang hiệu lực đương thời, biết chính xác về lượng lời lỗ (P&L), mức nhập tối thiểu có thể sử dụng, lượng tiền còn lại trong trương mục và tất cả hoán chuyển đã xảy ra trong quá khứ bằng trực tuyến. Thêm vào đó, bằng cách bấm vô phần ‘báo cáo’ (Report) trong tuyến đồ, Hội viên có thể biết chi tiết về 5 loại báo cáo theo sau:

1. **Tổng kết Giá trị Trương mục (Account Value Summary):** Đây là bản báo cáo trương mục hàng tháng trực tuyến. Nội dung của bản báo cáo đề cập đến lượng tiền còn lại trong trương mục đương thời với lượng lời lỗ đã phân phối đối với tháng muốn duyệt lại bởi Hội viên, cũng như những lần đóng thêm tiền vô hay lấy tiền ra từ trương mục, lượng lời và các lệ phí, chi phí chuyển vụ (nếu có).
2. **Chi tiết hóa Danh sách Hoán chuyển (Detailed Transaction Listing):** Liệt kê một cách chi tiết về các hoán chuyển dựa theo ngày hay nhiều ngày bao gồm ngày tiến hành tư thế, loại tiền đôi, cách hoán chuyển (mua hay bán), tổng số lô mua hay bán của mỗi loại tiền đôi và giá thị trường lúc tiến hành một tư thế.

3. **Tiến hành Tư thế Hoán chuyển (Open FX Position):** Đây là bản thống kê các tư thế đang hiệu lực bao gồm tổng số lô, giá trị của USD, mức giá trung bình lúc tiến hành một tư thế, giá thị trường đương thời (reval rate) và các lời lỗ (P&L) chưa phân phối. Bản thống kê này là một phụ bản dựa trên các tư thế đang tiến hành theo giờ thực (real time) trong tuyến đồ giá.
4. **Quá trình của các Lệnh (Order History):** Bản báo cáo này trình bày một cách chi tiết về các lệnh đã ấn định bởi Hội viên. Các lệnh này được theo dõi bằng một ngày hay nhiều ngày bao gồm ngày và giờ lúc ấn hành lệnh, danh sách của các lệnh bỏ hay các lệnh yêu cầu phải tiến hành và một số các ghi chú khác. Bản Xác Nhận (Log Entry) trình bày về số chứng nhận (confirmation number) và chi tiết hoạt động của các lệnh.
5. **Quá trình của Tiếp vận (Rollover History):** Bản báo cáo này trình bày một cách chi tiết về các tiếp vận của các hoán chuyển giữ qua đêm sau 5:00 giờ chiều Giờ New York. Bản báo cáo bao gồm mức tiếp vận và giá trị USD. Bản báo cáo có thể theo dõi mỗi ngày hay nhiều ngày bằng trực tuyến.

Lưu ý, các bản báo cáo, thống kê hay tường trình có in trên giấy hay chuyển sang dạng Microsoft Excel bằng phương thức đơn giản của cắt và ráp (cut and paste).

Bản Báo cáo Trương Mục: Bản báo cáo trương mục luôn luôn có sẵn trong tuyến đồ giá trong phần Báo cáo (Reports). Hội viên có thể theo dõi trực tuyến và in trên giấy các bản báo cáo. Các chi tiết về nội dung của bản báo cáo trình bày trong phần 'Báo Cáo'. Muốn nhận các bản báo cáo bằng thư hàng tháng, Hội viên cần điền mẫu đơn Yêu cầu Nhận các Bản Báo Cáo Trương Mục Hàng Tháng Bằng Thư (Request to Receive Monthly Account Statements by Mail) và tuyến thư đến Công ty.

Bảo Đảm Trương Mục: Công ty đã mua bảo chứng (bond) và bảo hiểm (insurance) từ Financial Institution Bond and Bankers Professional Liability Insurance để bảo đảm lượng tiền đang có trong trương mục của Hội viên. Những bảo chứng và bảo hiểm này là một đòi hỏi của chính phủ nhằm mục tiêu bồi thường Hội viên trong trường hợp Công ty không thể thi hành các dịch vụ đã hứa, gian lận, không thành thật, giả dạng hồ sơ, tạo sai lầm trong hồ sơ, v.v. Nhưng, dựa theo luật, tất cả sản phẩm dùng trong việc đầu tư không thể bảo hiểm, bởi vì tính chất của đầu tư là liều hay chấp nhận lời hay lỗ. Nếu Hội viên đầu tư một số vốn với hy vọng sinh lời nhưng thị trường không thích hợp theo một thời điểm và Hội viên bị mất vốn, Công ty và các công ty bảo hiểm không thể hoàn lại Hội viên lượng vốn đã mất vì đầu tư.

Ứng Tiền vô Trạng mục: Hội viên đương thời có thể ứng tiền vô trạng mục hoán chuyển trực tuyến bằng cách bấm vô phần ‘Trạng mục của Tôi’ (MyAccount). Hiện nay, có 4 cách để Hội viên ứng tiền vô trạng mục:

- a. **Điện Ngân (Wire transfer):** Là cách nhanh nhất và hữu hiệu nhất của ứng tiền vô trạng mục. Tiền gửi qua hệ thống ngân hàng dưới dạng điện ngân (wire transfer), thông thường Công ty nhận được trong nội nhật 1 đến 2 ngày làm việc. Tất cả điện ngân phải có Tên Hội viên và Số Trạng mục, đồng thời Tên Người Nhận (beneficiary) phải là Tên của Công ty.
- b. **Ngân phiếu Ngân hàng hay Ngân phiếu Tiền mặt (Bank Check or Cashier Check):** Lúc Công ty nhận ngân phiếu, thông thường Công ty ứng trước tiền vô trạng mục của Hội viên trong phạm vi Một ngày (1 day), mặc dù Công ty chưa thực sự nhận tiền mặt từ ngân phiếu.
- c. **Ngân phiếu Cá nhân hay Ngân phiếu Thương mại (Personal Check or Business Check):** Lúc Công ty nhận ngân phiếu loại này, thông thường phải tốn từ 7 đến 10 ngày làm việc, kể từ ngày của hóa đơn nhận tiền, để Công ty thực sự nhận tiền mặt từ ngân phiếu và ứng vô trạng mục của Hội viên, dựa theo thời khóa biểu ấn định bởi Ngân hàng của Công ty, tùy theo ngân hàng và tiểu bang nơi Công ty có trạng mục ngân phiếu. Đối với các ngân phiếu cá nhân hay thương mại ấn hành từ ngoại quốc, việc chờ đợi có thể kéo dài hơn 1 tháng. Lưu ý, Hội viên không thể tiến hành một hoán chuyển cho đến khi Công ty đã xác nhận là có tiền trong trạng mục, không ngoại lệ.
- d. **Các loại Thẻ Tín dụng (Credit Cards):** Hội viên có thể ứng tiền vô trạng mục bằng thẻ tín dụng. Trong trường hợp này, Hội viên cần bấm vô phần Trạng Mục của Tôi (MyAccount) trong tuyến đồ giá và trả lời các chi tiết ấn định trong tuyến đơn và gửi đến Công ty. Lưu ý, tất cả chuyển vụ bằng thẻ luôn luôn dựa trên tiền Mỹ (USD), Hội viên phải trả một lệ phí đến công ty đã ấn hành thẻ đến Hội viên, nếu Hội viên muốn chuyển tiền Mỹ (USD) sang một loại tiền ấn hành từ quốc gia khác.

Mẫu đơn Yêu cầu Rút ra từ Trạng mục: Thủ tục rút tiền ra từ trạng mục rất đơn giản, Hội viên chỉ cần bấm vô phần ‘Trạng Mục của Tôi’ (MyAccount) và hoàn tất mẫu tuyến đơn, kể đến tuyến thư đến Công ty. Thông thường Công ty phải tốn 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận hóa đơn rút tiền, để hoàn tất thủ tục in ngân phiếu và gửi đến Hội viên. Một lệ phí là \$25 USD, nếu Hội viên muốn chuyển tiền bằng hệ thống điện ngân (wire transfer) trong phạm vi quốc gia Mỹ và lệ phí là \$40 USD, nếu Hội viên muốn chuyển tiền bằng hệ thống điện ngân ra thế giới, bao gồm Canada.